

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 26/2016/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 11 tháng 10 năm 2016

THÔNG TƯ**Công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Nghệ An
và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Nghệ An**

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 21/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về quản lý cảng biển và luồng hàng hải;

Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An tại Công văn số 1977/UBND-NC ngày 04 tháng 4 năm 2016; Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh tại Công văn số 76/SGTVT-KH ngày 11 tháng 01 năm 2016 (được Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh ủy quyền tại Công văn số 6626/UBND-GT1 ngày 31 tháng 12 năm 2015); Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa tại Công văn số 279/SGTVT-QLVT ngày 21 tháng 01 năm 2016 (được Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa ủy quyền tại Công văn số 207/UBND-CN ngày 08 tháng 01 năm 2016);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Nghệ An và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Nghệ An.

Điều 1. Công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Nghệ An

Công bố vùng nước cảng biển Nghệ An thuộc địa phận tỉnh Nghệ An, bao gồm:

- a) Vùng nước cảng biển Nghệ An tại khu vực Đông Hồi;
- b) Vùng nước cảng biển Nghệ An tại khu vực Cửa Lò - Bến Thủy.

Điều 2. Phạm vi vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Nghệ An

Phạm vi vùng nước các cảng biển Nghệ An thuộc địa phận tỉnh Nghệ An tính theo mực nước thủy triều lớn nhất, được quy định cụ thể như sau:

1. Phạm vi vùng nước cảng biển Nghệ An tại khu vực Đông Hồi:

a) Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối lần lượt các điểm từ ĐH1 đến ĐH4, có tọa độ như sau:

ĐH1: 19°17'17"N, 105°48'10"E;

ĐH2: 19°15'39"N, 105°53'22"E;

ĐH3: 19°12'21"N, 105°53'22"E;

ĐH4: 19°12'21"N, 105°44'16"E.

b) Ranh giới về phía đất liền: từ điểm ĐH1 chạy dọc theo bờ biển xã Quỳnh Lập về hướng Nam, tiếp tục chạy qua đoạn thẳng nối hai điểm HM1 có tọa độ: 19°13'32"N, 105°45'37"E và HM2 có tọa độ: 19°13'58"N, 105°45'30"E (của sông Hoàng Mai), chạy dọc theo bờ biển xã Quỳnh Phương đến điểm ĐH4.

2. Phạm vi vùng nước cảng biển Nghệ An tại khu vực Cửa Lò - Bến Thủy:

a) Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối lần lượt các điểm từ NA1 đến NA5, có tọa độ như sau:

NA1: 18°52'29"N, 105°41'40"E;

NA2: 18°52'29"N, 105°50'10"E;

NA3: 18°46'15"N, 105°50'10"E;

NA4: 18°46'15"N, 105°46'34"E; (bờ Nam Cửa Hội)

NA5: 18°45'56"N, 105°45'28"E. (bờ Bắc Cửa Hội)

b) Ranh giới về phía đất liền khu vực sông Cẩm: từ điểm NA1 chạy dọc theo bờ biển về hướng Nam đến sông Cẩm, chạy dọc theo bờ phải sông Cẩm (tính từ biển vào), chạy theo hạ lưu đập Nghi Quang sang bờ trái sông (tính từ biển vào) chạy tiếp về phía biển, qua cảng Cửa Lò, chạy dọc theo bờ biển thị xã Cửa Lò đến điểm NA5;

c) Ranh giới về phía đất liền khu vực sông Lam: từ hai điểm NA4 và NA5 chạy dọc theo hai bờ sông Lam đến đường thẳng cắt ngang sông cách cầu cảng Bến Thủy 200 mét về phía thượng lưu.

3. Ranh giới vùng nước cảng biển quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được xác định trên Hải đồ số IA-100-06 tái bản lần thứ nhất năm 2009 của Hải quân nhân dân Việt Nam. Tọa độ các điểm quy định trong Thông tư này được áp dụng theo Hệ tọa độ VN-2000 và được chuyển đổi sang Hệ tọa độ WGS-84 như sau:

Vị trí	Hệ tọa độ VN 2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
ĐH1	19°17'17"	105°48'10"	19°17'13"	105°48'17"
ĐH2	19°15'39"	105°53'22"	19°15'36"	105°53'12"

Vị trí	Hệ tọa độ VN 2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
ĐH3	19°12'21"	105°53'22"	19°12'18"	105°53'12"
ĐH4	19°12'21"	105°44'16"	19°12'18"	105°44'06"
HM1	19°13'32"	105°45'37"	19°13'29"	105°45'27"
HM2	19°13'58"	105°45'30"	19°13'55"	105°45'20"
NA1	18°52'29"	105°41'40"	18°52'26"	105°41'30"
NA2	18°52'29"	105°50'10"	18°52'26"	105°50'00"
NA3	18°46'15"	105°50'10"	18°46'12"	105°50'00"
NA4	18°46'15"	105°46'34"	18°46'12"	105°46'24"
NA5	18°45'56"	105°45'28"	18°45'52"	105°45'35"

Điều 3. Vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão, khu nước, vùng nước có liên quan khác

Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam tổ chức công bố vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu, chuyển tải, khu tránh bão cho tàu thuyền vào, rời cảng biển Nghệ An và khu nước, vùng nước khác theo quy định.

Điều 4. Trách nhiệm của Cảng vụ Hàng hải Nghệ An và các cơ quan liên quan

1. Cảng vụ Hàng hải Nghệ An:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Hàng hải Việt Nam và quy định của pháp luật có liên quan đối với hoạt động hàng hải tại vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Nghệ An, trừ quy định tại khoản 3 Điều này;

b) Căn cứ vào tình hình thực tế về điều kiện khí tượng thủy văn, mớn nước, trọng tải của tàu thuyền và tính chất hàng hóa, chỉ định vị trí cụ thể cho tàu thuyền đón trả hoa tiêu, kiểm dịch, neo đậu, chuyển tải và tránh bão trong vùng nước theo quy định, bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

2. Trách nhiệm phối hợp quản lý giữa Cảng vụ Hàng hải Nghệ An và Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh đối với vùng nước cảng biển Nghệ An trên sông Lam tại khu vực Cửa Lò - Bến Thủy:

a) Cảng vụ Hàng hải Nghệ An:

Chủ trì, phối hợp với Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh, các cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện quản lý đối với hoạt động hàng hải trong phạm vi vùng nước trên sông Lam quy định tại điểm c khoản 2 Điều 2 Thông tư này (trừ cầu, bến cảng,

khu nước, vùng nước, vùng nước trước cầu cảng và các công trình khác được quy hoạch, thiết lập, đầu tư xây dựng, công bố thuộc địa phận tỉnh Hà Tĩnh) để bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

Những vụ việc phát sinh liên quan đến tàu thuyền vào, rời bến cảng do Cảng vụ hàng hải nào quản lý thì Cảng vụ hàng hải đó chủ trì giải quyết theo quy định của pháp luật.

b) Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh:

Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Bộ luật Hàng hải Việt Nam và quy định của pháp luật có liên quan đối với hoạt động hàng hải tại cầu, bến cảng, khu nước, vùng nước, vùng nước trước cầu cảng và các công trình khác được quy hoạch, thiết lập, đầu tư xây dựng, công bố thuộc địa phận tỉnh Hà Tĩnh trong phạm vi vùng nước quy định tại điểm c khoản 2 Điều 2 Thông tư này.

Đối với tàu thuyền vào, rời cầu, bến cảng, khu nước, vùng nước do Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh quản lý nhưng phải đón, trả hoa tiêu, kiểm dịch, neo đậu, tránh bão tại các khu nước, vùng nước do Cảng vụ Hàng hải Nghệ An quản lý, Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh phải thông báo trước khi tàu đến, rời ít nhất 03 (ba) giờ cho Cảng vụ Hàng hải Nghệ An biết các thông tin liên quan để cùng phối hợp quản lý theo quy định của pháp luật.

3. Cục Đường thủy nội địa Việt Nam:

Tổ chức quản lý, bảo đảm an toàn, an ninh và phòng ngừa ô nhiễm môi trường trên tuyến đường thủy nội địa Lan Châu - Hòn Ngư theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Trách nhiệm quản lý nhà nước về hàng hải trong vùng biển thuộc địa phận tỉnh Nghệ An

Ngoài phạm vi vùng nước cảng biển quy định tại Điều 2 và Điều 3 của Thông tư này, Cảng vụ Hàng hải Nghệ An có trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường trong vùng biển thuộc địa phận tỉnh Nghệ An.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

2. Bãi bỏ Quyết định số 22/2007/QĐ-BGTVT ngày 17 tháng 4 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Nghệ An và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Nghệ An.

3. Bãi bỏ khoản 2 Điều 2 và khoản 2 Điều 4 Thông tư số 49/2013/TT-BGTVT ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Hà Tĩnh và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải Nghệ An, Giám đốc Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa, Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Nghệ An, Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh, Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Thanh Hóa, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

BỘ TRƯỞNG**Trương Quang Nghĩa**